

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày: 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Luynh.

2. Ông Vũ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hậu; Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/HSST ngày 05/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 16/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Thanh T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998, tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cao Lương T1, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1975, hiện ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009, bị can là con đầu trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Ro Da N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999, tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K'ho; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Cil Phạm Ha D (đã chết) và con

bà Ro Da Nai M, sinh năm: 1982, hiện ở tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2021, bị can là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 02/QĐMPH ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 29/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Bon Khô K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2003, tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K'ho; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ka S, sinh năm 1969 và con bà Ka H1, sinh năm 1968, hiện ở tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; A, em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Ka N1, sinh năm 2002; Con: Có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/7/2019, Công an thị trấn T xử phạt hành chính 375.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án số 41/2021/HSST ngày 16/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/7/2022.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 29/4/224 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Nguyễn Thùy D1, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Ka S, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh Trần Thế N2, sinh ngày 16/9/2007; Hộ khẩu thường trú: thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trần Thế N2: Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là mẹ của N2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mối quan hệ quen biết nên vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/04/2024, Trần Nguyễn Thùy D1 điện thoại cho Cao Thanh T, nhờ T mua giúp ma túy cho D1 với giá 300.000đ để D1 sử dụng. Do hiện tại T đang có ma túy nên T nảy sinh ý định bán ma túy cho D1, lúc này T nói D1 chuyển số tiền 300.000đ vào tài khoản ngân hàng của T, sau đó T sẽ giao ma túy cho D1 thì D1 đồng ý. Sau khi D1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho T xong, T hẹn D1 đến địa điểm thôn N, xã K, huyện Đ để nhận ma túy. Cùng lúc này Ro Da N (bạn T) đến nhà của T nên T nói N đi giao ma túy cho D1 ở xã K giúp T thì N đồng ý, T đưa cho N 01 gói thuốc lá nhãn

hiệu War Horse, bên trong gói thuốc có 01 (một) gói nylon có chứa ma túy, đồng thời T đưa số điện thoại của D1 cho N để N liên lạc và giao ma túy cho D1. Sau khi N nhận gói ma túy từ T, N cất giấu vào túi quần rồi N điều khiển xe mô tô mang theo gói ma túy đến nhà của bạn là Bon K K1 và nói với K1 “đi giao đồ ở K”, lúc này K1 hiểu là đi giao ma túy cho người ở địa bàn xã K thì K1 đồng ý đi cùng N. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở K1 ngồi phía sau đi từ thị trấn T đến xã K để giao ma túy cho D1, khi đi đến gần cầu T thì N đưa gói thuốc lá nhãn hiệu War Horse, bên trong gói thuốc có gói nilon kích thước 02cm x 1,4cm, bên trong có chứa ma túy cho K’ Trà cầm và cất giấu trong túi quần bên phải. Sau đó N tiếp tục chở K1 đi về hướng xã K, khi đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Q, xã Q, huyện Đ thì bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đ phát hiện và kiểm tra trong túi quần bên phải mà K1 đang mặc có 01 gói gói thuốc lá nhãn hiệu War Horse, bên trong gói thuốc có chứa ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ro Da N và Bon K K’ Trà và thu giữ, niêm phong số tang vật có liên quan. Do chờ lâu mà không thấy người giao ma túy cho D1 nên D1 liên lạc với T nói không mua ma túy nữa và yêu cầu T trả lại tiền nên T đã chuyển khoản trả lại cho D1 số tiền 300.000đ. Đến ngày 30/4/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện Đ tiến hành bắt khẩn cấp Cao Thanh T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 06/5/2024 của Phòng K3 công an tỉnh L kết luận:

Mẫu tinh thể (M) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1259g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 58/CT-VKSDD ngày 05/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can Cao Thanh T, Ro Da N, Bon K K’Trà về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh T, Ro Da N, Bon K K’Trà phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thanh T, Ro Da N, Bon K K’Trà mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung, màu đồng của Trần Nguyễn Thùy D1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Cao Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh của Ro Da N; 300.000đ do Trần Nguyễn Thùy D1 nộp.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng.

Bị cáo T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ cuối năm 2021. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/04/2024, Trần Nguyễn Thùy D1 ở xã K điện thoại cho bị cáo nhờ mua giúp ma túy cho D1 với giá 300.000đ để D1 sử dụng. Do hiện tại T đang có ma túy nên T nảy sinh ý định bán ma túy cho D1, T nói D1 chuyển số tiền

300.000đ vào tài khoản ngân hàng của T, sau đó T sẽ giao ma túy cho D1 thì D1 đồng ý. Sau khi D1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho T xong, T hẹn D1 đến địa điểm thôn N, Ka Đ để nhận ma túy. Cùng lúc này Ro Da N (bạn T) đến nhà của T nên T nói N đi giao ma túy cho D1 giúp T thì N đồng ý, T đưa cho N 01 gói thuốc lá bên trong có 01 gói nylon có chứa ma túy, đồng thời T đưa số điện thoại của D1 cho N để N liên lạc và giao ma túy cho D1. Sau đó N rủ Ka T3 cùng đi giao thì bị phát hiện.

Các bị cáo Ro Da N, Bon K K'Trà khai nhận: khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/04/2024, bị cáo N đến nhà bị cáo T chơi thì T có nói N đi giao ma túy cho D1 ở Ka đ giúp cho T, N đồng ý. Sau đó T đưa cho N 01 gói ma túy bỏ trong gói thuốc lá rồi cho số điện thoại của D1 để liên lạc. Sau khi N nhận gói ma túy từ T, N cất giấu vào túi quần rồi N điều khiển xe mô tô mang theo gói ma túy đến nhà của bạn là Bon K K1 và nói với K1 “đi giao đồ ở K”, lúc này K1 hiểu là đi giao ma túy thì K1 đồng ý đi cùng N. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở K1 ngồi phía sau đi từ thị trấn T đến xã K để giao ma túy cho D1, khi đi đến gần cầu T thì N đưa gói thuốc lá có chứa ma túy cho K'Trà cầm và cất giấu trong túi quần bên phải. Sau đó N tiếp tục chở K1 đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Q, xã Q, huyện Đ thì bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào tối ngày 29 tháng 4 năm 2024, Cao Thanh T, Ro Da N, Bon Khô K đã có hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1259g, loại Methamphetamine.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1259g, loại Methamphetamine nêu trên của Cao Thanh T, Ro Da N, Bon K K'Trà đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc

quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên các bị cáo thực hiện việc mua bán.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo [Cao Thanh T](#) là người chủ mưu, trực tiếp bán ma túy, các bị cáo [N](#), [K1](#) tham gia với vai trò giúp sức nên xử phạt bị cáo [T](#) mức án cao hơn bị cáo [N](#), [K1](#).

[6] Đối với hành vi của [Trần Nguyễn Thùy D1](#) liên lạc nhờ [Cao Thanh T](#) mua giúp ma túy để sử dụng, do [D1](#) chưa nhận được ma túy nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với [D1](#).

Đối với [Trần Thế N2](#) (em họ của [T](#)), vào 22 giờ ngày 29/4/2024 có đến nhà [T](#) cho [T](#) mượn điện thoại để chuyển tiền, nhưng [T](#) không nói mục đích là chuyển trả tiền mua bán ma túy, do đó [N2](#) không có liên quan gì đến việc mua bán ma túy.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,1259g ma túy, loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập đến.

- Đối với bao gói vật chứng được hoàn lại sau giám định xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung, màu đồng của [Trần Nguyễn Thùy D1](#), 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của [Cao Thanh T](#), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh của [Ro Da N](#), quá trình điều tra xác định các điện thoại trên liên quan trực tiếp đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000đ mà [Trần Nguyễn Thùy D1](#) mua ma túy của bị can [Cao Thanh T](#), [D1](#) tự nguyện nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra, đây là số tiền [D1](#) mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh của [Bon Khô K](#), quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho [Bon K](#) K'Trà là thỏa đáng nên không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô BS: 49F1 – 18392, màu đỏ đen mà [Ro Da N](#) sử dụng chờ bị can [Bon Khô K](#) đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên

thuộc quyền sở hữu của ông [Ka S](#) (bố của bị can [K1](#)), ông [Ka S](#) không biết bị can [Bon K](#) K'Trà sử dụng xe mô tô trên đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông [Ka S](#) là thoả đáng nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Cao Thanh T](#), [Ro Da N](#), [Bon K](#) K'Trà phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Cao Thanh T](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/4/2024.

Xử phạt bị cáo [Ro Da N](#) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/4/2024.

Xử phạt bị cáo [Bon K](#) K'Trà 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/4/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung, màu đồng của [Trần Nguyễn Thùy D1](#); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của [Cao Thanh T](#); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh của [Ro Da N](#); 300.000đ do [Trần Nguyễn Thùy D1](#) nộp.

Theo biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu số 00717 ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo [Cao Thanh T](#), [Ro Da N](#), [Bon K](#) K'Trà mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

